

Số: /KL-SLĐTBXH

Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần Bê tông Vân Phong

Thực hiện Quyết định số 2743/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/5/2023 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội;

Xét Báo cáo ngày 30/6/2023 của Trưởng Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 2743/QĐ-SLĐTBXH về thanh tra tại Công ty Cổ phần Bê tông Vân Phong (viết tắt Công ty), Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quảng Trị kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Bê tông Vân Phong;
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200612397, do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 25/12/2015;
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: Số 36 đường Lê Thánh Tông, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Số điện thoại: 0969411137;
- Số tài khoản: 5041199333999 tại ngân hàng MB Quảng Trị;
- Tổ chức công đoàn cơ sở: Chưa thành lập;
- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp đầu năm 2022 có 12 người, tháng 10/2022, còn 03 lao động; tại thời điểm thanh tra: 03 người, trong đó nữ: 01 người.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội đã được Công ty thực hiện:

1.1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 03 người;
- Số người đã ký kết hợp đồng lao động, chia ra: 03 người;
- + Hợp đồng lao động xác định thời hạn: 03 người.

1.2. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Số vụ xử lý kỷ luật lao động: Không có vụ nào

1.3. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: 03 người; Số người đã tham gia: 03 người.

- Số sổ bảo hiểm xã hội đã được cấp: 03;

- Số tiền phải nộp cho cơ quan BHXH, BHYT năm 2022: 43.590.246 đồng; đến thời điểm kiểm tra: 16.298.880 đồng.

- Số tiền đã nộp cho cơ quan BHXH, BHYT năm 2022: 43.590.246 đồng; đến thời điểm kiểm tra: 12.000.000 đồng.

1.4. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày làm theo ca hoặc theo giờ hành chính tùy theo từng công việc.

1.5. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng trên 3.250.000đồng/người/tháng.

- Thu nhập thấp nhất: 5.000.000 đồng/người/tháng, Cao nhất: 7.000.000đồng/người/tháng, bình quân: 5.600.000 đồng/người/tháng

- Phương thức trả lương: Trả tiền mặt;

- Các hình thức trả lương đang áp dụng: Trả lương theo sản phẩm đối với lao động trực tiếp, trả lương thời gian đối với lao động gián tiếp;

- Mức tiền ăn ca 28.000 đồng/suất.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ:

2.1. Các loại báo cáo định kỳ:

- Chưa báo cáo định kỳ tình hình thay đổi về lao động 06 tháng và hàng năm với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đồng thời thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.

- Chưa báo cáo về công tác An toàn vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chưa báo cáo định kỳ về tai nạn lao động theo quy định tại khoản 1, Điều 24 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Chưa tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động và báo cáo tự kiểm tra pháp luật lao động trực tuyến tại trang thông tin điện tử <http://tukiemtraphapluatlaodong.gov.vn> với Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2018/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Chưa đăng ký Nội quy lao động tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, theo quy định tại Điều 118 và Điều 119 Bộ luật Lao động năm 2019.

2.3. Chưa đóng cho cơ quan BHXH, BHTN đến thời điểm thanh tra: 4.298.880 đồng, vi phạm quy định tại Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

2.4. Chưa thực hiện các quy định về nghỉ ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương cho người lao động, theo quy định tại khoản 2, Điều 114 và khoản 2, 3 Điều 115 Bộ luật Lao động 2019.

2.5. Chưa phân loại lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được ban hành tại Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.6. Chưa phân loại số lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, theo quy định Thông tư 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động TB&XH.

2.7. Chưa xây dựng, thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm, theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

2.8. Chưa thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên, theo quy định tại Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

2.9. Chưa cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động, theo quy định Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

2.10. Chưa bố trí người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 7, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

2.11. Chưa xây dựng nội quy, quy trình làm việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị, nơi làm việc, theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015.

2.12. Chưa tổ chức tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động, theo quy định tại Điều 80 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

2.13. Chưa thực hiện bồi dưỡng cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại, theo quy định tại Điều 24 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015.

2.14. Chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: Năm 2022: 7 lao động; năm 2023: 3 lao động, theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

2.15. Chưa kiểm định 04 loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng (03 Cầu trục 5 tấn; 01 Xe nâng NISAN), theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

2.16. Chưa thực hiện xây dựng phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp và định kỳ tổ chức diễn tập, theo quy định tại Điều 19, Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

III. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY

1. Trong thời gian 45 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận này, Công ty Cổ phần Bê tông Vân Phong phải tổ chức khắc phục các nội dung chưa thực hiện được nêu tại khoản 2, Mục II Kết luận này và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục) về Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, số 131, Quốc Lộ 9, Đông Hà, Quảng Trị.

2. Trường hợp Công ty không thực hiện các kiến nghị đúng thời hạn nêu trên, thì sẽ bị xử lý hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cty CP Bê tông Vân Phong (T/hiện);
- Công TTĐT Sở LĐTBXH;
- GD, PGD phụ trách;
- Lưu: LDVL, TTr, HSơ, VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Nguyên Hồng